

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1870 /ĐHDK-ĐT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2024

V/v: Báo cáo thực hiện Quy chế
ba công khai năm học 2023 -2024

Kính gửi: Cục quản lý chất lượng
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU) xin báo cáo như phụ lục đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (e-copy): để b/c;
- TT.TTTV (công bố trên website);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Quốc Phong

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

PHỤ LỤC:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²

Năm: 2024

(Đính kèm Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam)

I. THÔNG TIN CHUNG³:

1. Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam University)

2. Thông tin trụ sở:

- Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Toàn, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Điện thoại: (254)3.738879

- Email: Info@pvu.edu.vn

- Website: www.pvu.edu.vn

3. Ngày 25/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2157/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (Trường ĐHDKVN, Trường). Theo Quyết định này, Trường ĐHDKVN là trường đại học công lập đặc biệt, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn, PVN) làm chủ đầu tư, không nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

PVU là đơn vị đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất kinh doanh của nhằm góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của đất nước. Thực hiện trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng.

PVU là Trường Đại học định hướng nghề nghiệp - ứng dụng hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng, cùng với Viện Dầu khí Việt Nam hình thành Học viện Dầu khí Việt Nam có tiềm lực nghiên cứu khoa học đạt trình độ khu vực và

quốc tế. PVU phấn đấu trở thành một trong những Trường Đại học đào tạo chuyên ngành dầu khí có uy tín của khu vực Đông Nam Á và Châu Á vào năm 2035.

5. Lộ trình hình thành và phát triển

Lộ trình xây dựng và phát triển Trường ĐHDKVN được chia thành 03 giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn cũng như nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, bao gồm:

- Giai đoạn I (từ năm 2010 đến năm 2015);
- Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2025);
- Giai đoạn III (từ năm 2026 đến năm 2050)

*** Giai đoạn I (2010-2015)**

Giai đoạn I là giai đoạn thành lập, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường tại cơ sở đào tạo chính ở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong giai đoạn này, Trường triển khai đào tạo bậc đại học các chuyên ngành dầu khí; đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và sau đại học.

Cùng với việc chuẩn bị cơ sở vật chất, giảng đường, thư viện, các PTN, Trường tập trung triển khai công tác tuyển dụng và gửi đi đào tạo đội ngũ CBGD tại nước ngoài, công tác chuẩn bị giáo trình, xúc tiến hợp tác giáo dục và đào tạo với các trường đại học có uy tín quốc tế; phối hợp với các tổ chức giáo dục, trường đại học quốc tế triển khai và áp dụng kết quả tư vấn tổng thể Dự án xây dựng Trường.

Trong những năm học đầu tiên sau khi có quyết định thành lập, Trường mở các ngành đào tạo đại học cho 04 chuyên ngành: Địa chất dầu khí, Địa vật lý dầu khí, Khoan-Khai thác dầu khí và Lọc-Hóa dầu; triển khai các khoá đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng chuyên môn.

Để sinh viên có thể nghe giảng các môn chuyên ngành dầu khí bằng tiếng Anh, Trường dành phần lớn thời gian năm thứ nhất để tổ chức đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh đạt chuẩn.

*** Giai đoạn II (2016-2025)**

Đây là giai đoạn Trường đã hoàn thành việc xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất. Trường tổ chức đào tạo đại học và sau đại học các chuyên ngành dầu khí và từng bước mở rộng sang đào tạo ở các lĩnh vực khác (như cơ khí, năng lượng, công nghệ thông tin, quản lý kinh tế, các ngành về môi trường ...) mà Tập đoàn và xã hội có nhu cầu.

Đến năm 2025, Trường hoạt động như một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Tùy thuộc vào nhu cầu của người học và khả năng của Trường, chỉ tiêu tuyển sinh bậc đại học sẽ lên đến 1.000 SV/năm, bậc sau đại học sẽ lên đến 200 chỉ tiêu/năm vào cuối giai đoạn.

Công tác NCKH, hoạt động tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ cũng được chú trọng. Các đề án, đề tài NCKH thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và theo nhu cầu xã hội. Các PTN chuyên ngành trong lĩnh vực dầu khí và các lĩnh vực khác được xây dựng hoàn chỉnh để phục vụ công tác đào tạo và NCKH của Trường.

*** Giai đoạn III (2026-2050)**

Trường sẽ phát triển các ngành theo nhu cầu của người học và của xã hội với nhiều chuyên ngành mới. Hàng năm, Trường sẽ tuyển sinh khoảng từ 1.000 đến 1.500 chỉ tiêu bậc đại học, 400 chỉ tiêu sau đại học và hàng chục ngàn lượt người tham dự các khoá đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nâng cao.

Trong giai đoạn này, Trường đi vào hoạt động ổn định; số sinh viên, học viên trong Trường sẽ vào khoảng 10.000 người học tập, nghiên cứu và tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề.

Các hoạt động đào tạo, NCKH và tư vấn được đẩy mạnh, thúc đẩy việc hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu và các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và Tên: Phan Minh Quốc Bình
- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: 762 Cách mạng tháng tám, Phường Long Toàn, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Điện thoại: (254)3.738879

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập Trường:

- Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường; chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 3728/QĐ-DKVN ngày 7 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc công tác cán bộ tại Trường Đại học Dầu khí Việt Nam “Kiện toàn Hội đồng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 3179/QĐ-DKVN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn bổ sung thành viên hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2028.

- Quyết định số 7581/QĐ-DKVN ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn nhân sự Thành viên Hội đồng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 7662/QĐ-DKVN ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc công nhận Hội đồng Trường, Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 (Đính kèm Danh sách Hội đồng Trường Trường Đại học Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028):

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Anh Đức – Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng Trường
2	Ông Phan Minh Quốc Bình – Phó Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường

3	Bà Vũ Tuyết Thanh Hà – Phó Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
4	Ông Vũ Mai Khanh – Tổng Giám đốc Liên doanh Việt Nga – Vietsovpetro	Thành viên Hội đồng Trưởng
5	Ông Lê Văn Sỹ - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo dưỡng sửa chữa Công trình Dầu khí	Thành viên Hội đồng Trưởng
6	Ông Nguyễn Phúc Tuệ - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Thành viên Hội đồng Trưởng
7	Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau	Thành viên Hội đồng Trưởng
8	Ông Trần Đức Cảnh – Chủ tịch Viện phát triển giáo dục Đại học Sài Gòn	Thành viên Hội đồng Trưởng
9	Ông Lê Quốc Phong – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
10	Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
11	Ông Nguyễn Hữu Lương – Chuyên viên Cao cấp Viện Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
12	Ông Vũ Minh Hùng – Trưởng khoa KHCB, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
13	Ông Nguyễn Thái Đạt – Trưởng phòng TCHC, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng
14	Bà Ngô Thu Kiều, Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trưởng

15	Ông Nguyễn Thái Đạt – Sinh viên lớp K12CE Lọc Hóa dầu, Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
----	---	----------------------------

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 2973/QĐ-DKVN ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thanh Tùng giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

- Quyết định số 6194/QĐ-DKVN ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm lại ông Lê Quốc Phong giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường và của các Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc Trường; sơ đồ tổ chức bộ máy:

- Quyết định số 5690/QĐ-DKVN ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 1000/QĐ-ĐHDK ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn chức năng nhiệm vụ của Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Quản trị Thiết bị và Dự án.

- Quyết định số 147/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch – Tài chính.

- Quyết định số 149/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đối ngoại và Khoa học Công nghệ.

- Quyết định số 150/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đào tạo.

- Quyết định số 154/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin Thư viện.

- Quyết định số 439/QĐ-ĐHDK ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Khoa trực thuộc Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 442/QĐ-ĐHDK ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Bộ môn trực thuộc Khoa.

- Quyết định số 94/QĐ-ĐHDK ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bồi dưỡng Nâng cao.

- Quyết định số 957/QĐ-ĐHDK ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 958/QĐ-ĐHDK ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Khoa Dầu khí.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách các đơn vị trực thuộc (nếu có);

- Quyết định số 35/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Tổ chức – Hành chính.

- Quyết định số 36/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Quyết định số 37/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Quản trị Thiết bị và Dự án.

- Quyết định số 38/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Đào tạo.

- Quyết định số 39/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Đối ngoại và Khoa học Công nghệ.

- Quyết định số 40/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Thông tin Thư viện.

- Quyết định số 41/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ.

- Quyết định số 42/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Bồi dưỡng Nâng cao.

- Quyết định số 43/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 44/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Khoa Dầu khí.

- Quyết định số 989/QĐ-ĐHDK ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc giải thể Phòng Tổng hợp.

- Quyết định số 392/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Giáo dục Đại cương thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 393/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Tiếng Anh thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 392/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Giáo dục Đại cương thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 809/QĐ-ĐHDK ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Kỹ thuật Cơ sở thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 149/QĐ-ĐHDK ngày 5 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Lọc – Hóa dầu thực Khoa Dầu khí.

- Quyết định số 989/QĐ-ĐHDK ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc giải thể Trung tâm Ngoại ngữ.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

- Họ và Tên: Phan Minh Quốc Bình

- Số điện thoại: (254)3.738879

- Email: binhpmq@pvu.edu.vn

- Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Toàn, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo ⁵	Năm trước liền năm báo cáo ⁶
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	207/43	184/42
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	40	39
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	44,1 (19)	20 (48,78)

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến Sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
	Lĩnh vực A	43	04	16	19	04	

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề trước báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ (06 cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy)	13	13
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ (04 cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy)	30	28

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	34,81	34,81
2	Diện tích sàn/người học (m2)	15,88	15,88
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	445	445
5	Số bản sách/người học	17,6	17,6
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng học trực tuyến	20,83%	

7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	450Mbps	250Mbps
---	--	---------	---------

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	762 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Toàn, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	4.806	4.175
		Tổng cộng	4.806	4.175

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà		
2	Nâng cấp tòa nhà		
		Tổng cộng	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục:

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Quy định tại Điều 46, Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Mức độ đạt kiểm định: Cao
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 06 tháng 4 năm 2020 Đến ngày 06 tháng 4 năm năm 2025

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian còn hiệu lực
1	7520501	Kỹ thuật Địa chất	Kỹ thuật Địa chất	ABET	30/9/2028
2	7520604	Kỹ thuật Dầu khí	Kỹ thuật Dầu khí	ABET	30/9/2028
3	7520501	Kỹ thuật Hóa học	Kỹ thuật Hóa học	ABET	30/9/2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	90,6	85,2
2	Tỉ lệ tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	22,9	23
3	Tỉ lệ thôi học	0,99	0,99
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	1,42	1,53
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	78,6	73,3
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	67,3	58,6
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	100	100

8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng với tổng thể	100	100
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	36,1	63.8

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 5				
	Chính quy	207	70	48	27
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Lĩnh vực 5	50	13	8	100

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số công bố khoa học/giảng viên	45/42	30/39
2	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	28/42	19/39

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước		
2	Đề tài nghiên cứu cấp bộ, tỉnh		
3	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở	13	447,741,000 VND
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	7	
5	Đề tài hợp tác quốc tế	2	25.000 USD
	Tổng số		

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	17	6
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	28	19
3	Tổng số bằng sáng chế	5	1

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	6%	8%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0.215	0.248

2. Kết quả thu chi hoạt động (Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	72.227	48.533
I	Hỗ trợ thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	39.065	24.704
II	Thu giáo dục và đào tạo	20.351	21.547
1	Học phí, lệ phí từ người học	3.337	4.359
2	Thu khác	17.014	17.188
III	Thu Khoa học và công nghệ	12.774	2230
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	3.250	
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	7.180	728
3	Thu khác	2.344	1.502

IV	Thu khác (thu nhập ròng)	37	52
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	63.523	54.720
I	Chi lương, thu nhập	35.726	26.381
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	10.430	1.585
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	24.846	24.796
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	3.154	3.178
1	Chi cho đào tạo	1.652	1.994
2	Chi cho nghiên cứu	623	293
3	Chi phí chung và chi khác	870	891
III	Chi hỗ trợ người học	2.280	1.988
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	707	527
2	Chi hoạt động nghiên cứu	1.464	1.365
3	Chi hoạt động khác	109	96
IV	Chi khác	22.822	23.173
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	8.704	-6.187

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁷

¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung thông tin theo yêu cầu.

² Trường Cao đẳng có đào tạo ngành GDMN trình độ cao đẳng thực hiện báo cáo này đối với các nội dung có liên quan

³ Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

⁴ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Ghi cụ thể năm báo cáo (2025, 2026..)

⁶ Ghi năm trước liền kề năm báo cáo (2024, 2025..)

⁷ Các số liệu thống kê đảm bảo thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT

⁸ Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cá bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và hoạch toán riêng.

⁹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

¹⁰ Diện tích đất và diện tích sàn được xác định theo quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT.

¹¹ Ghi: Trụ sở chính, tên cơ sở hoặc phân hiệu.

¹² Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học



¹³ Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học.

¹⁴ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 6 (Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT.

¹⁵ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (Tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT.

¹⁶ Thống nhất với số liệu trong Biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; không bao gồm kinh phí đầu tư.

¹⁷ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của Trường và của Ngành.